

Bản án số: 168/2021/HS-ST

Ngày : 13-12-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Mai.

Bà Châu Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245 /2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm: 1990, tại: Hà Nội; hộ khẩu thường trú: phường T, quận Th, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: đường K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ tên Đoàn Thị Th sinh năm 1996 và một con sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày: 01/5/2021; (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 30/4/2021, T một mình đến thuê phòng 601 khách sạn P địa chỉ đường L, phường M, quận G để ở. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy biển số 36M7-8613 đi chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe gắn máy đi trên đường P, quận G thì gặp Trần Văn N, sinh năm: 1995, Nơi cư trú:

thôn H, xã I, huyện G, tỉnh G đang đi bộ trên đường. T lại nói chuyện với N một lúc rồi rủ N đi ăn uống thì N đồng ý. Sau khi ăn uống xong, T chở N về phòng 601 khách sạn P để nghỉ ngơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T dùng điện thoại di động số: 0865575375 qua mạng xã hội Messenger liên lạc với một người thanh niên dùng tên tài khoản là "Cô ba miền tây" để hỏi mua ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá tiền là 800.000 đồng thì người này đồng ý bán ma túy cho T và hẹn T đến khu vực chung cư VinHomes, Thành phố Thủ Đức để giao ma túy và nhận tiền. Sau khi gọi điện thoại xong, T kêu N ở lại phòng nghỉ ngơi để T đi công việc cá nhân sau đó sẽ quay lại và không nói cho N biết là đi mua ma túy. T một mình điều khiển xe gắn máy biển số 36M7 – 8613 đến điểm hẹn gặp người bán ma túy. Tại đây, T đưa cho người thanh niên bán ma túy số tiền 800.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá). Sau khi mua được ma túy, T xóa thông tin đã liên lạc trên điện thoại di động với người bán ma túy và cất giấu gói nylon chứa ma túy vừa mua vào túi quần bên trái, phía trước mà T đang mặc, rồi điều khiển xe gắn máy về khách sạn. Tại phòng 601, khi N đang ngủ thì T lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh) để lên bàn rồi T lấy một ít ma túy trong gói nylon chứa ma túy T vừa mua cho vào nỏ thủy tinh. Sau đó, T đi vào nhà vệ sinh phân gói nylon chứa ma túy tổng hợp đã mua ra thành 06 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá). Sau khi phân ma túy xong, T cất giấu 05 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá) vào túi xách màu xanh rồi để túi xách trên giường, 01 gói nylon chứa ma túy còn lại T cất giấu trên bàn trong phòng. Sau đó, T sử dụng ma túy có trong nỏ thủy tinh do T chiết ra trước đó. Khi N ngủ dậy thấy T đang sử dụng ma túy thì N cũng đến và sử dụng ma túy đã có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với T. Sau khi T và N sử dụng hết số ma túy trong nỏ thủy tinh thì cả hai đi ngủ. Đến 09 giờ, ngày 01/5/2021 thì có Tổ công tác Công an Phường M, quận G đến kiểm tra phòng 601, khách sạn P, phát hiện trên bàn trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh) và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá), đồng thời Công an phát hiện trên giường trong phòng cạnh chỗ T ngủ có 01 túi xách màu xanh bên trong đựng 05 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá), nên Công an đã tạm giữ, niêm phong vật chứng, bắt giữ T, đưa T và N về trụ sở Công an Phường M, quận G lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: một gói nylon chứa tinh thể không màu (m1) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức T và hình dấu của Công an phường M, quận G

Năm gói nylon chứa tinh thể không màu (m2) được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức T và hình dấu Công an Phường M, quận G.

Tại bản Kết luận giám định số: 2935/KLGD-MT ngày 10/5/2021 của Phòng PC09 – Công an TP. Hồ Chí Minh xác định:

+ m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,1009 gam (không thấy một không không chín gam), loại Methamphetamine.

+ m2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 3,4165 gam (ba phẩy bốn một sáu năm gam), loại Methamphetamine.

Một xe gắn máy biển số: 36M7 - 8613, số khung: 5C6107Y072289, số máy: 5C61072289. Nguyễn Đức T khai nhận: Xe gắn máy trên T mượn của người bạn tên Cường (là bạn quen biết ngoài xã hội của T, T không rõ lai lịch, nơi cư ngụ) để đi công việc cá nhân. Sau đó, T đã dùng chiếc xe gắn máy biển số 36M7 - 8613 để đi mua ma túy và bị bắt giữ, tạm giữ xe. Việc T sử dụng chiếc xe gắn máy biển số 36M7 - 8613 để đi mua ma túy thì T không cho anh C biết. Kết quả xác minh xác định xe gắn máy trên do anh Trần Văn H, sinh năm: 1980, nơi cư trú: thôn Bản Th, xã H, huyện H, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh H khai chiếc xe gắn máy trên đã bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch, việc mua bán xe chưa thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Một bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu Amput; 01 bình Gas hiệu Bluestar; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI bên trong có gắn sim số: 0865575375; 01 túi xách vải màu xanh.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với các vật chứng nêu trên để xử lý theo vụ án theo Phiếu nhập kho số 118/PNK ngày 21/8/2021.

Đối với Trần Văn N hoàn T không biết việc tàng trữ ma túy của Nguyễn Đức T nên không có căn cứ xử lý hình sự Trần Văn N đồng phạm với Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt khác, N khai nhận có sử dụng ma túy cùng với T tại phòng 601, khách sạn P phù hợp với Biên bản xét nghiệm ma túy (dương tính). Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận G đã bàn giao một phần hồ sơ cùng đối tượng Trần Văn N cho Công an Phường M, quận G lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch có tên tài khoản Messenger "Cô ba miền tây" bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nêu xác định được sẽ đề nghị xử lý sau

Tại bản cáo trạng số 173/CTr-VKS, ngày 11/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy bị thu giữ; tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe gắn máy biển số 36M7-8613 và chiếc điện thoại di động hiệu HUAWEI bên trong có gắn sim số: 0865575375.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn T phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với các Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 249 và 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán ..... trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Ngoài hành vi tàng trữ ma túy bị cáo còn sử dụng nơi ở, phương tiện và ma túy để cung cấp cho Trần Văn N cùng sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy” nên Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay duy trì sự mất ổn định trật tự xã hội, duy trì và tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát triển làm ảnh hưởng đến việc giảm sút sức lao động trong T xã hội... Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập và tiếp tục học tập phần đầu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo phạm cùng lúc 02 tội nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau khi giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ kí ghi tên Nguyễn Đức T và hình dấu Công an Phường M quận G. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành và sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu Amput; 01 bình Gas hiệu Bluestar, 01 túi xách vải màu xanh là những công cụ bị cáo dùng để đựng và sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI bên trong có gắn sim số: 0865575375 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

Đối với một xe gắn máy biển số: 36M7 - 8613, số khung: 5C6107Y072289, số máy: 5C61072289 mà bị cáo mượn của người bạn tên Cường không rõ lai lịch do anh Trần Văn H, sinh năm: 1980, trú tại thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Anh H khai chiếc xe gắn máy trên đã bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch, việc mua bán xe chưa thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy đã quá thời hạn đăng trên thông tin đại chúng theo qui định của pháp luật, là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy nên quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Trần Văn N không biết việc tàng trữ ma túy của bị cáo nên không có căn cứ xử lý hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy nhiên,

N có sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp đã bàn giao một phần hồ sơ cùng đối tượng Trần Văn N cho Công an Phường M, quận Gò Vấp lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có cơ sở.

[7] Đối với người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch có tên tài khoản Messenger "Cô ba miền tây" bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 (hai) tội danh xử phạt 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/5/2021.

Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau khi giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ kí ghi tên Nguyễn Đức T và hình dấu Công an Phường M quận G; 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ kí ghi tên Nguyễn Đức T và hình dấu Công an phường M quận G; một bình nhựa có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; một cân tiểu ly hiệu Amput; một bình Gas hiệu Bluestar, một túi xách vải màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước một chiếc xe gắn máy biển số 36M7-8613, số khung RLCS5C6107Y072289, số máy 5C61072289; Một điện thoại di động hiệu HUAWEI bên trong có gắn sim 0865575375

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 118/PNK, ngày 21/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Bảo Thu**